TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2024/DS - ST
Ngày: 29-7-2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Nhàn**.

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thành L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Kim P, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Huỳnh Bá P, sinh năm 1957 (có mặt).

Nguyễn Thị X, sinh năm 1957 (có đơn xin vắng mặt).

Huỳnh Bá V, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Trần Thị Kim P trình bày**:

Ông Nguyễn Thành L có mở cửa hàng bán vật tư xây dựng và cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản.

Từ năm 2018 – năm 2023, hộ gia đình ông Huỳnh Bà P gồm có: vợ chồng ông Huỳnh Bá P, bà Nguyễn Thị X, anh Huỳnh Bá V, chị Lê Thị Tố N có nuôi

tôm và có cùng mua thức ăn nuôi tôm tại cửa hàng ông L dưới hình thức ghi sổ nợ trả dần cuối vụ.

Đến ngày 19/02/2023, tổng kết nợ thì ông Huỳnh Bá P, bà Nguyễn Thị X, anh Huỳnh Bá V, chị Lê Thị Tố N còn nợ lại ông L số tiền là 821.568.000đồng, có lập giấy nợ do ông P đại diện ký tên xác nhận.

Ông L nhắc nhở nhiều lần nhưng ông P hứa hẹn không trả nợ.

Đây là tiền nợ nuôi tôm để phục vụ kinh tế gia đình của ông P, bà X, anh V, chị N.

Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu:

- Buộc ông Huỳnh Bá P, bà Nguyễn Thị X, anh Huỳnh Bá V, chị Lê Thị Tố N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L số tiền nợ mua bán thức ăn là 821.568.000đồng và lãi suất chậm trả với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 19/02/2023 cho đến khi giải quyết xong.

Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* **Bị đơn ông Huỳnh Bá P trình bày**:

Gia đình tôi và ông Nguyễn Thành L là chổ mua bán thức ăn từ rất lâu trên 20 năm, theo tình bạn bè học chung, tôi mua thức ăn gối đầu theo hợp đồng bằng miệng, không có tính lãi suất, cuối vụ trả đủ tiền cho ông L, chỉ có từ năm 2018 cho đến nay, do con tôm sụt giá nên tôi mới mắc nợ một số tiền đại lý là 821.568.000đồng, tôi có đại diện gia đình ký tên, ghi họ tên.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của ông L thì tôi đồng ý tôi và gia đình tôi trả số nợ là 821.568.000đồng trả trong thời hạn 05 năm (Năm năm) tức là trả đến ngày 30/12/2029 dương lịch là trả hết nợ, không đồng ý trả lãi.

***Bị đơn anh Huỳnh Bá V trình bày**:

Tôi thống nhất ý kiến của cha tôi là ông Huỳnh Bá P đã trình bày, tôi đồng ý cùng gia đình trả số tiền nợ gốc là 821.568.000đồng, trả trong 05 năm (Năm năm) tức là đến hết ngày 30/12/2029 dương lịch là hoàn tất nợ, không đồng ý trả lãi.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị X đã được toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việcthụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà không có ý kiến trình bày, tuy nhiên bà Xuân có nộp đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa;

+ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị Kim P yêu cầu:

-Ông Huỳnh Bá P, bà Nguyễn Thị X, anh Huỳnh Bá V có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L số tiền nợ mua bán thức ăn là 821.568.000đồng (Tám trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 19/02/2023 đến ngày xét xử ngày 29/7/2024, với thời gian là 17 tháng 09 ngày, nhưng làm tròn 17 tháng, thành tiền lãi là 115.923.244đồng (Một trăm mười lăm

triệu, chín trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm bốn mươi bốn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 937.491.244đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị tòa án không đưa chị Lê Thị Tố N vào tham gia tố tụng, do anh V và chị N đã ly hôn rồi nên đề nghị Tòa án ở quyết định xét xử bỏ tên chị N ra không đưa chị N vào tham gia xét xử. Và xin được rút lại yêu cầu không yêu cầu chị N có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông L.

+ Bị đơn ông Huỳnh Bá P thống nhất hiện nay ông và vợ ông là bà X, con trai ông là anh V còn nợ tiền thức ăn của ông L số tiền 821.568.000 đồng (Tám trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng), ông cũng đồng ý trả số tiền gốc này nhưng hiện tại do tôm bán không được nên không có tiền để trả, không đồng ý trả lãi.

+ Bị đơn anh V cũng thống nhất ý kiến ông P, anh và cha anh là ông P, mẹ anh là bà X còn nợ tiền thức ăn của ông L số tiền 821.568.000đồng (Tám trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng), ông cũng đồng ý trả nhưng hiện tại do tôm bán không được nên không có tiền để trả, không đồng ý trả lãi.

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị X có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị X vắng mặt, bà X có đơn xin vắng mặt xét xử nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà X.

[3]. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Kim P là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành L không yêu cầu mời chị Lê Thị Tố N và không yêu cầu đưa chị Lê Thị Tố N vào tham gia tố tụng là sự tự nguyện của chị P, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận nên Hội đồng xét xử thống nhất không đưa chị Lê Thị Tố N vào tham gia tố tụng.

[4]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông L có chị P đại diện theo ủy quyền, yêu cầu ông P, bà X, anh V cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L số tiền gốc nợ thức ăn là là 821.568.000đồng (Tám trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng) là có cơ sở, bởi lẻ: Chị P đại diện theo ủy quyền của ông L cung cấp tài liệu, chứng cứ là giấy nợ có chữ ký tên, ghi họ tên của ông Huỳnh Bá P, xác nhận số nợ hiện nay còn nợ lại ông L là 821.568.000 đồng (Tám trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng). Quá trình giải quyết vụ án, ông P, bà X, anh V cũng thống nhất nợ này là nợ tiền thức ăn của gia đình gồm ông P, bà X, anh V cùng mua để nuôi tôm, nhưng do tôm

không bán được nên không có tiền để trả. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L có chị P đại diện theo ủy quyền là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5].Về yêu cầu trả lãi: Chị P đại diện theo ủy quyền của ông L yêu cầu ông P, bà X, anh V cùng liên đới trả số tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 19/02/2023 cho đến ngày xét xử hôm nay là ngày 29/7/2024 với thời gian là 17 tháng, thành tiền lãi là 115.923.244đồng (Một trăm mười lăm triệu, chín trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm bốn mươi bốn đồng) là có cơ sở, bởi lẻ theo như các bên đương sự trình bày thì đây là khoảng nợ đã lâu, phía ông P, bà X, anh V không trả cho ông L kéo dài cho đến nay, xét thấy việc ông P, bà X, anh V đã không trả số tiền trên cho ông L là đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L nên cần chấp nhận buộc ông P, bà X, anh V có nghĩa vụ liên đới trả số tiền lãi cho ông L là 115.923.244đồng (Một trăm mười lăm triệu, chín trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm bốn mươi bốn đồng).

[6].Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do ông P, bà X là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên ông P, bà X không phải chịu tiền án phí, anh V phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L.

- Buộc ông Huỳnh Bá P, bà Nguyễn Thị X, anh Huỳnh Bá V cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành L tổng số tiền là **937.491.244 đồng** (Chín trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi mốt ngàn, hai trăm bốn mươi bốn đồng, trong đó gốc là 821.568.000đồng (Tám trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng), lãi là 115.923.244đồng (Một trăm mười lăm triệu, chín trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm bốn mươi bốn đồng)).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông L cho đến khi thi hành án xong; ông P, bà X, anh V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Do ông Huỳnh Bá Phúc, bà Nguyễn Thị X là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông P, bà X không phải chịu án phí.

+ Anh Huỳnh Bá V phải chịu số tiền là 13.374.912 đồng (Mười ba triệu, ba trăm bảy mươi bốn ngàn, chín trăm mười hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Do ông Nguyễn Thành L là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên không phải hoàn lại tiền án phí cho ông L.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà X vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh